TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/7/2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và ông Nguyễn Duy Phú
- *Thư ký phiên tòa*: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:* Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Trú tại: thôn Hợp B, xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974; Trú tại: thôn Hợp B, xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn Th có thời gian tìm hiểu và hai người tự nguyện đi đến kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/5/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ, con, cuộc sống vợ, chồng ngày càng áp lực và căng thẳng, nên đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Hiện tại vợ, chồng thực sự không còn tình cảm

và không quan tâm gì đến nhau nữa. Vì vậy chị mong muốn được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Quá trình chung sống giữa chị và anh Th có ba đứa con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/4/1997, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/01/2000 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24/5/2002. Hiện tại các con H, H đã trên 18 tuổi, có công việc làm ăn tự nuôi sống bản thân. Riêng đối với con Nguyễn Văn Th, từ khi vợ chồng sống ly thân thì con ở với chị, vì vậy sau ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Th; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Văn Th cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần chấp nhận; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Quảng H, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Th và giấy triệu tập anh Th đến Tòa án để tiến hành hòa giải, ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh Th không đến và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Quảng H và phía người thân của gia đình anh Thao, kết quả UBND xã Quảng H cho biết sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập, cán bộ Văn phòng đã giao cho cán bộ liên lạc đến giao trực tiếp cho các đương sự, nhưng do anh Th không có ở nhà nên đã trực tiếp gọi điện báo cho anh Th biết. Mẹ của anh Th bà Nguyễn Thị H cũng cho biết hiện tại anh Th đi làm ăn, nhưng không ổn định, thỉnh thoảng lại về nhà. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Anh Th có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên

tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị H và anh Th là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn với anh Th vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh Th đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh Th vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết khi được người nhà thông báo. Điều này chứng tỏ anh Th không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Th là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

Quan hệ con chung: xét thấy hiện nay anh Th thường xuyên đi làm ăn xa, công việc và chỗ ở không ổn định. Xét nguyện vọng của chị H muốn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Văn Th cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên cần chấp nhận.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị H phải nộp án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

3. Về quan hệ con chung: xử giao con chung Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24/5/2002 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có nguyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001050 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/7/2019). Bị đơn anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TANND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cụ THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình